TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGHĨA ĐÀN** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:**06/**2025/HSST
Ngày: 26/02/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHĨA ĐÀN - TỈNH NGHỆ AN
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Thu Hương.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Bá Thảo
Ông Vi Văn Tiệp
- *Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: bà Võ Thuỳ Trang* - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà:* bà *Dương Thị Hằng*- Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 02 năm 2025 tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 57/2024/TLST-HS ngày 04 tháng 12 năm 2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2024/QĐXXST- HS ngày 15 tháng 01 năm 2024 và quyết định hoãn phiên toà số 01/QĐHPT ngày 03 tháng 02 năm 2025 đối với bị cáo:

Phùng Thanh T; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam;
Sinh ngày: 14 tháng 10 năm 1990 huyện N, Nghệ An;
Nơi đăng ký HKTT: Xóm P, xã N (nay là xã N), huyện N, tỉnh Nghệ An.
Quốc tịch: Việt nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;
Nghề nghiệp: Lao động tự do;
Trình độ văn hoá: 9/12;
Họ và tên cha: Phùng Thanh T1 - (Đã chết);
H và tên mẹ: Lê Thị L - Sinh năm: 1965;
Vợ: Lê Thị H1 - sinh năm 1992 - Nghề nghiệp: Trồng trọt;
Con: có 02 con, lớn nhất sinh năm 2019, nhỏ nhất sinh năm 2021;
Tiền án:
- Tại bản án số 158/2021/HSST ngày 27/9/2021, Phùng Thanh T bị Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu xử phạt 15 tháng cải tạo không giam giữ về tội "Đánh bạc".

- Tại bản án số 09/2022/HSST ngày 26/04/2022, Phùng Thanh T bị Toà án nhân dân huyện Nghĩa Đàn xử phạt 6 tháng tù về tội "Đánh bạc". Tổng hợp hình phạt chung của hai bản án 10 tháng 21 ngày về tội "Đánh bạc". Chấp hành xong hình phạt tù ngày 20/01/2023;

Tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 25/09/2024 cho đến nay. Có mặt tại phiên toà

- Những người làm chứng: 1. Trần Văn K, sinh năm 1973. Trú tại xóm P, xã N (nay là xã N), huyện N, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt tại phiên toà.

2. Lê Thanh Đ, sinh năm 1980. Trú tại: xóm P, xã N (nay là xã N), huyện N, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt tại phiên toà.

3. Đặng Ngọc T2, sinh năm 1961. Trú tại: xóm P, xã N (nay là xã N), huyện N, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào trưa ngày 02/09/2024, Phùng Thanh T cùng với Trần Văn K, sinh năm 1973; Lê Thanh Đ sinh năm 1980 và Đặng Ngọc T2 sinh năm 1961 đều trú tại xóm P, xã N, huyện N đến nhà anh Ngân Văn H2 sinh năm 1970, trú tại xóm P, xã N, huyện N uống rượu. Khoảng 15 giờ sau khi uống rượu xong thì Phùng Thanh T, Trần Văn K, Lê Thanh Đ và Đặng Ngọc T2 cùng rủ nhau đánh bạc bằng hình thức đánh bài ba cây ăn tiền. Các đối tượng lấy bộ bài tú lơ khơ màu đỏ có sẵn và cùng nhau đánh bạc tại gian phòng bếp của nhà anh Ngân Văn H2. Quá trình đánh bạc các đối tượng thống nhất mỗi ván đặt cửa từ 50.000đ (năm mươi nghìn đồng) đến 100.000đ (Một trăm nghìn đồng), sử dụng 36 lá bài trong bộ bài tú lơ khơ (từ quân Át đến 9), quy định mỗi ván người cầm cái sẽ chia mỗi người 3 lá bài để tính tổng điểm từ 3 đến 27, đối với tổng điểm bài từ 03 đến 09 thì điểm được tính bằng tổng điểm, đối với tổng điểm bài từ 11 đến 27 thì điểm được tính theo chữ số hàng đơn vị tương tự từ 01 điểm đến 09 điểm, điểm cao hơn sẽ thắng, riêng tổng điểm là 10, 20 thì được tính là 10 điểm, nếu bằng điểm thì tính đến chất bài (thứ tự là "rô", "cơ", "chuồn", "bích"). Người nào được 10 hoặc 20 điểm sẽ được ăn tiền gấp đôi đối với số tiền đặt, nếu người cầm cái được 10 hoặc 20 điểm sẽ được ăn tiền gấp đôi đối với số tiền những người chơi khác đặt cửa và được cầm cái, chia bài cho đến khi có người khác được 10, 20 điểm. Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, khi các đối tượng đang đánh bạc thì bị lực lượng Công an huyện N phát hiện lập biên bản sự việc, đồng thời thu giữ tại chiếu bạc số tiền 4.850.000đ (Bốn triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng) cùng 01 (một) bộ bài tú lơ khơ gồm 36 quân bài, màu đỏ; 01 (một) chiếc chiếu nhựa màu xanh là công cụ các đối tượng sử dụng để đánh bạc.

Quá trình điều tra, xác định số tiền các đối tượng sử dụng đánh bạc như sau:

Phùng Thanh T sử dụng số tiền 1.100.000đ (Một triệu một trăm nghìn đồng); Trần Văn K sử dụng số tiền 1.200.000đ (Một triệu hai trăm nghìn đồng); Lê Thanh Đ sử dụng số tiền 1.450.000đ (Một triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng); Đặng Ngọc T2 sử dụng số tiền 1.100.000đ (Một triệu một trăm nghìn đồng) để đánh bạc.

Như vậy, tổng số tiền các đối tượng sử dụng đánh bạc ngày 02/09/2024 là 4.850.000đ (Bốn triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng).

Căn cứ vào kết quả kiểm tra, xác minh tiền án, tiền sự của các đối tượng xác định:

- Tại bản án số 158/2021/HSST ngày 27/9/2021, Phùng Thanh T bị Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu xử phạt 15 tháng cải tạo không giam giữ về tội "Đánh bạc".
- Tại bản án số 09/2022/HSST ngày 26/04/2022, Phùng Thanh T bị Toà án nhân dân huyện Nghĩa Đàn xử phạt 6 tháng tù về tội "Đánh bạc". Tổng hợp hình phạt chung của hai bản án 10 tháng 21 ngày về tội "Đánh bạc"

Bản cáo trạng số 66/CT-VKSNgĐ ngày 30 tháng 11 năm 2024 truy tố Phùng Thanh T về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như bản cáo trạng đã kết luận và đề nghị hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 điều 321; điểm h, khoản 1 điều 52; điểm s khoản 1 điều 51, điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt Phùng Thanh T từ 06 đến 09 tháng tù; Về vật chứng vụ án đề nghị hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 4.850.000đ (Bốn triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng); Tịch thu tiêu huỷ 01 (Một) bộ bài tú lơ khơ màu đỏ gồm 36 quân bài và 01 (một) chiếc chiếu nhựa màu xanh đã qua sử dụng; Về án phí buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo không có tranh luận gì và nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Đàn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về nội dung:* Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của những người làm chứng, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Từ đó xác định được vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày

02/09/2024 tổ công tác Công an huyện N phát hiện Phùng Thanh T, Trần Văn K, Lê Thanh Đ, Đặng Ngọc T2 đang thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức đánh bài ba cây ăn tiền tại nhà anh Ngân Văn H2 trú tại xóm P, xã N, huyện N. Tổng số tiền mà các đối tượng sử dụng đánh bạc là 4.850.000đ (Bốn triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng)

Trong vụ án này tổng số tiền các đối tượng sử dụng để đánh bạc dưới 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) nhưng Phùng Thanh T đã có tiền án về tội đánh bạc, chưa được xóa án tích nay tiếp tục thực hiện hành vi đánh bạc.

Tại phiên tòa lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của những người làm chứng về thời gian, địa điểm và đặc điểm vật chứng của vụ án. Tổng số tiền đánh bạc dưới 5.000.000 nhưng bị cáo Phùng Thanh T đã từng bị kết án về tội đánh bạc chưa được xoá án tích nay còn vi phạm nên đủ yếu tố cấu thành tội ‘‘Đánh bạc’’. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 321 Bộ luật hình sự như cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Đàn truy tố là có căn cứ. Đối với Trần Văn K, Lê Thanh Đ, Đặng Ngọc T2 tham gia đánh bạc cùng Phùng Thanh T, tuy nhiên các đối tượng này chưa có tiền án, tiền sự, nhân thân tốt nên chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm, đã bị xử phạt hành chính theo quy định của pháp luật.

[3] *Xét tình tiết tăng nặng:* Bị cáo thuộc trường hợp tái phạm quy định tại khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự.

[4] *Xét tình tiết giảm nhẹ:* Tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] *Về hình phạt:* Căn cứ vào quy định của Bộ luật hình sự trên cơ sở xem xét tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra kết hợp với việc xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đủ điều kiện cải tạo giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội.

[6] *Về hình phạt bổ sung:* Xét thấy bị cáo nghề nghiệp không ổn định, thu nhập thấp nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] *Về vật chứng vụ án:* Áp dụng khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; Khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên tịch thu tiêu hủy một bộ bài tú lơ khơ 36 quân và 01 (một) chiếc chiếu nhựa màu xanh đã qua sử dụng; Tuyên tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 4.850.000 đ (bốn triệu tám trăm năm mươi nghìn) đồng.

[8] *Về án phí:* Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm h khoản 1 điều 52; điểm s khoản 1 điều 51, điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt: Bị cáo Phùng Thanh T 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

- Về vật chứng vụ án: Căn cứ khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên tịch thu tiêu hủy một bộ bài tú lơ khơ 36 quân bài màu đỏ và một chiếu nhựa màu xanh (đặc điểm vật chứng tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 03 tháng 12 năm 2024); Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 4.850.000 đ (bốn triệu tám trăm năm mươi nghìn) đồng hiện đang được bảo quản tại kho bạc nhà nước huyện N.

-Về án phí: Áp dụng điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Các bị cáo;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Nghĩa Đàn;
- Công an huyện Nghĩa Đàn;
- Chi cục THADS huyện Nghĩa Đàn;
- Thông báo cho UBND cấp xã (phường) nơi b/ cáo cư trú được biết;
- Lưu HS.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Thu Hương